UBND HUYỆN TUẦN GIÁO **BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 06**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 430 /BC-BCĐĐA06	*Tuần Giáo, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO

Sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030"

Thực hiện Công văn số 1463/BCĐ, ngày 01/6/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 trong 06 tháng đầu năm 2022, Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Thực hiện Kế hoạch số 585/KH-UBND, ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 07/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND, ngày 23/3/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06; Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 23/3/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án 06.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Tính đến nay, các cơ quan, đơn vị có liên quan và 19/19 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi đơn vị, địa phương mình.

- Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Tổ công tác cấp xã, cấp bản triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương. Đến nay, đã có 19/19 xã, thị trấn; 177 /177 khối, bản thành lập Tổ công tác triển khai, thực hiện Đề án 06.

- Ban Chỉ đạo ban hành 09 văn bản triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Về triển khai DVC

** Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:*

- Về công dân trên địa bàn am hiểu công nghệ, sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết dịch vụ công: Một trong những rào cản khiến người

dân chưa sử dụng dịch vụ công trực tuyến là thiếu thiết bị. Bởi vì không phải người dân nào cũng có đủ thiết bị (điện thoại thông minh, laptop…) có thể kết nối và làm các thao tác trên máy nhằm thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Đặc biệt là những người dân ở các xã, hoặc những người lớn tuổi, những người ít tiếp xúc với công nghệ. Qua công tác điều tra cơ bản, trên địa bàn huyện Tuần Giáo có khoảng 55% người dân có Smartphone, máy tính.. Tuy nhiên, đa số người dân sử dụng Smartphone chỉ sử dụng vào mục đích nghe, gọi, mạng xã hội, video mà chưa biết đăng ký dịch vụ công trực tuyến.

- Về tỉ lệ dịch vụ đăng ký dịch vụ công trên địa bàn: Tỉ lệ đăng ký dịch vụ công đăng ký kết hôn trên địa bàn huyện Tuần Giáo chiếm tỉ lệ cao (89,1%), các dịch vụ công như đăng ký cấp biển số mô tô, xe máy, khai báo tạm vắng chưa có hồ sơ đăng ký.

** Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, trong đó:*

- Hiện trạng hệ thống CNTT tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị một cửa, các bộ phận chuyên môn: Đã tiếp nhận, giải quyết theo đúng Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định ban hành Quy chế hoạt động của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, vẫn chưa thực hiện liên thông dữ liệu với các dữ liệu chuyên ngành khác, chưa có cơ chế xác thực dữ liệu người dân kê khai.

- Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn: Việc thực hiện giải quyết các TTHC mới dừng lại ở việc giải quyết các TTHC riêng lẻ chưa liên kết dữ liệu với các ngành chuyên môn, chưa thực hiện được TTHC liên thông *(chưa thực hiện liên thông TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi do dữ liệu hộ tịch trên phần mềm của Bộ Tư pháp chưa được kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC của Bộ Công an về đăng ký thường trú; chưa thực hiện TTHC liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí do dữ liệu hộ tịch trên phần mềm của Bộ Tư pháp chưa được kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC của Bộ Công an, Bộ Lao động – TBXH).*

- Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa; quy trình đã thuận lợi cho người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến; tuy nhiên điều kiện kinh tế của công dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, việc sử dụng thiết bị Smartphone còn hạn chế; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cùng những khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến...việc thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công còn hạn chế, công dân ngại thực hiện mở tài khoản để nộp hồ sơ trực tuyến; đa phần do cán bộ chuyên môn thực hiện thay người dân các thủ tục mức độ 3,4.

- Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đã được triển khai như thế nào: Do điều kiện, thói quen, tâm lý khi công dân đến thực hiện các TTHC trực tuyến đa phần được các cán bộ hỗ trợ khai trên hồ sơ giấy.

- Công tác tuyên truyền: Đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn quản lý về mục đích, ý nghĩa, vai trò, tầm quan

trọng của việc triển khai thực hiện Đề án 06 đồng thời xác định đây là bước đột phá chiến lược vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình huyện biên soạn tin bài và tuyên truyền bằng 03 thứ tiếng: Kinh, Mông, Thái, tuyên trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở, đến tận bản, khối phố. Thực hiện triển khai hướng dẫn, tuyên truyền về nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và các lực lượng chức năng trong công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 đến tận khối, bản.

** Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi:*

- Thực hiện nghiệp vụ hồ sơ giấy: Đã có văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện TTHC liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi;

- Thực hiện trên phần mềm:

+ Cấp xã đã thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi;

+ Chưa thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi. Nguyên nhân: Do dữ liệu hộ tịch trên phần mềm của Bộ Tư pháp chưa được kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC của Bộ Công an về đăng ký thường trú.

** Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai tang/hưởng mai táng phí:*

- Thực hiện nghiệp vụ hồ sơ giấy: Đã có văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện TTHC liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí;

- Thực hiện trên phần mềm: Chưa thực hiện do dữ liệu hộ tịch trên phần mềm của Bộ Tư pháp chưa được kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC của Bộ Công an, Bộ Lao động – TBXH.

** Cổng DVC của tỉnh theo quy định tại điều 25, nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ:*

Hiện nay Cổng DVC của tỉnh chưa hỗ trợ xác thực thông tin công dân, doanh nghiệp thông qua việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chưa kết nối được với các phần mềm của các bộ, ngành dẫn đến tình trạng cán bộ chuyên môn phải thực hiện nhập hồ sơ và xử lý trên nhiều phần mềm làm tăng khối lượng công việc.

** Khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử và cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công các bộ ngành:*

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ hóa dữ liệu điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung và

chuyên ngành khác theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ thông tin.

** Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các phần mềm:*

- Công dân đăng ký tài khoản trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh bằng địa chỉ gmail; các nhóm dịch vụ công được phân chia theo từng lĩnh vực TTHC;

+ Hiện nay tổng số DVC trực tuyến mức độ 3,4 của các cơ quan chuyên môn trên Cổng dịch vụ công của tỉnh là 91 TTHC; trong đó TTHC mức độ 3 là 22 thủ tục (12 thủ tục cấp huyện; 10 thủ tục cấp xã), TTHC mức độ 4 là 69 thủ tục (58 thủ tục cấp huyện; 11 thủ tục cấp xã).

+ Các dịch vụ công mức độ 4 đã đảm bảo đúng tiêu chí Mức độ 4; không yêu cầu người dân mang hồ sơ gốc lên cơ quan tiếp nhận để đối chiếu hồ sơ; kết quả được trả theo đường BCCI cho người dân.

- Hệ thống một cửa cấp huyện bao gồm công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả, công chức thực hiện xử lý hồ sơ, lãnh đạo phê duyệt hồ sơ. Hệ thống DVC của tỉnh chưa liên kết với các phần mềm của các bộ ngành; do chưa thực hiện ký số trên Cổng DVC nên kết quả giải quyết các TTHC được lưu dưới dạng fĩle pdf.

- Hiện trạng hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư pháp triển khai qua 4 phần mềm: Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, Phần mềm quản lý hộ tịch và Phần mềm quản lý người dùng (dành cho Sở Tư pháp); hiện nay các phần mềm này được liên kết dữ liệu với nhau chỉ phục vụ thực hiện các chế độ báo cáo, không tra cứu được biến động hộ tịch của công dân mà chỉ tra cứu riêng lẻ biến động một sự kiện hộ tịch. Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử được kết nối với Hệ thống BHXH điện tử, phục vụ liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi; chưa được liên kết với hệ thống một cửa điện tử; chưa triển khai cấp Giấy khai sinh điện tử cho người dân. Đã tiến hành thực hiện số hóa các dữ liệu hộ tịch. Kết quả:

+ Số hoá sổ hộ tịch giai đoạn 1 (Số hóa các sự kiện hộ tịch được đăng ký từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2018): Đã thực hiện số hóa các hồ sơ đăng ký khai sinh và kết hôn lên phần mềm Hộ tịch số hóa, chuyển thành công các hồ sơ sang Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch. (Đăng ký khai sinh: 1105 trường hợp. Đăng ký kết hôn: 146 trường hợp. Đăng ký khai tử: 0 trường hợp).

+ Số hoá sổ hộ tịch giai đoạn 2 (Số hóa các sự kiện hộ tịch được đăng ký từ ngày 01/01/2006 đến 31/12/2015): Chưa thực hiện.

+ Số hoá sổ hộ tịch giai đoạn 3 (Số hóa các sự kiện hộ tịch được đăng ký từ ngày 01/01/2005 trở về trước): Chưa thực hiện.

- Hệ thống BHXH điện tử - BHXH: Hiện tại hệ thống phần mềm BHXH đã liên thông với Bộ Tư pháp để cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi. Kết quả cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi được lưu dưới dạng hồ sơ điện tử theo từng đơn vị cấp xã.

- Hệ thống CSDLQG về DC: Chưa liên kết với hệ thống một cửa. Chưa có hồ sơ đăng ký thường trú lần đầu của dịch vụ công liên thông.

** Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:*

- Thiết bị tại bộ phận một cửa: Số máy tính, máy in, thiết bị khác 105 máy tính, 66 máy in, 19 máy tra cứu, 19 máy bốc số, 14 máy scan, 08 máy photocopy, 09 camera.

- Thiết bị tại Phòng Tư pháp, Phòng Lao động Thương binh và xã hội: Số máy tính, máy in, thiết bị khác 03 máy tính, 03 máy in, 01 máy scan.

- Thiết bị tại Công an cấp huyện, cấp xã: Số máy tính, máy in, thiết bị khác 41 máy tính, 30 máy in. Tất cả thiết bị của Công an huyện đều được kiểm tra an ninh, an toàn và sử dụng phần mềm BKAV Endpoint.

** Hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:*

Đường truyền của các đơn vị liên thông ngoài ngành Công an sử dụng là đường truyền Internet. Qua khảo sát, tốc độ đường truyền ổn định, đảm bảo yêu cầu sử dụng các dịch vụ công liên thông.

Đường truyền của các đơn vị liên thông ngành Công an sử dụng là đường truyền mạng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua khảo sát, tốc độ đường truyền vẫn còn giật lag, log out, chưa đảm bảo yêu cầu sử dụng các dịch vụ liên thông.

* Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống: Các thiết bị thực hiện dịch vụ công ngoài ngành Công an chưa được kiểm tra an ninh, an toàn.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022

- Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa bao gồm:

+ Máy chủ: 21

+ Máy trạm: 85

+ Máy Scan: 14

+ Thiết bị lưu trữ: Không

- Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa: Hiện tại công chức một cửa, Tư pháp đã được tập huấn và nắm rõ quy trình số hóa tài liệu, hồ sơ của công dân, tổ chức đến giao dịch giải quyết TTHC, lưu trữ vào kho tài liệu trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để tái sử dụng.

- Lộ trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của huyện: từ 01/12/2022, còn của các đơn vị khác theo Kế hoạch số hóa của ngành dọc.

- Các nguồn dữ liệu số hóa:

+ Hồ sơ phục vụ giải quyết TTHC của công dân, tổ chức.

+ Kết quả giải quyết TTHC của công dân, tổ chức

+ Sổ hộ tịch

+ Tàng thư hộ khẩu

- Nguồn nhân lực: 37 công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã, 02 công chức kiêm nhiệm bộ phận một cửa UBND huyện, 22 cán bộ Công an cấp huyện, cấp xã.

+ Nguồn nhân lực phục vụ tại bộ phận 1 cửa còn thiếu so với quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

+ Hầu hết các cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu các lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

2.3. Việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ

- Chỉ đạo lực lượng Tư pháp phối hợp với lực lượng Công an thường xuyên rà soát, xác minh, điều chỉnh thông tin công dân hợp nhất giữa dữ liệu hộ tịch và dữ liệu quốc gia về dân cư. Đã phối hợp thực hiện đăng ký khai sinh và đăng ký thường trú lần đầu đối với 903 trường hợp; thực hiện đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với 162 trường hợp; thực hiện đăng ký kết hôn và thêm trường thông tin vợ/chồng trên hệ thống CSDLQG về DC đối với 321 trường hợp.

- Chỉ đạo lực lượng Y tế phối hợp với lực lượng Công an làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng: Cập nhật 4.195 trường hợp đã được tiêm chủng chưa có mã định danh cá nhân, 1.546 trường hợp đã được tiêm chủng sai mã định danh cá nhân, 11.906 trường hợp đã được tiêm chủng sai thông tin cá nhân.

- Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với Bảo hiểm xã hội rà soát, xác minh, điều chỉnh 05 trường hợp sai lệch thông tin giữa dữ liệu bảo hiểm và dữ liệu dân cư.

- Tồn tại, hạn chế: Số trường hợp cần làm sạch dữ liệu còn lớn. Giấy tờ, tài liệu của công dân có sự thay đổi do công dân có nhiều giấy tờ có thông tin khác nhau.

- Nguyên nhân: Do một số đơn vị chưa thực hiện đúng Quy trình tiêm chủng quy định tại Công văn số 8938 và Công văn số 9438 của Bộ Y tế. Địa bàn huyện Tuần Giáo là địa bàn miền núi, trình độ dân trí thấp, người dân còn nhiều loại giấy tờ, tài liệu thông tin khác nhau.

2.4. Kết quả đánh giá thành phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên Văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ thông tin truyền thông

19/19 xã được triển khai xây dựng đường TSLCD cấp II đến cấp xã trên địa bàn huyện đạt 100% đảm bảo việc kết nối được thông suốt, kịp thời, chính xác và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện.

2.5. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo Văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết

quả triển khai 931/BYT-BH ngày 28/2/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

- Chỉ đạo lực lượng Y tế phối hợp với lực lượng Công an làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng: Cập nhật 4.195 trường hợp đã được tiêm chủng chưa có mã định danh cá nhân, 1.546 trường hợp đã được tiêm chủng sai mã định danh cá nhân, 11.906 trường hợp đã được tiêm chủng sai thông tin cá nhân. Còn 1.585 trường hợp chưa thực hiện làm sạch được.

- Nguyên nhân chưa cập nhật, chỉnh sửa được thông tin công dân trên hệ thống CSDL: Hầu hết công dân chưa được cập nhật, chỉnh sửa thông tin trên dữ liệu tiêm chủng đều là công dân không có hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Tuần Giáo, mặc dù khi tiêm công dân có khai báo số điện thoại cá nhân nhưng lực lượng Công an, Y tế không gọi được điện thoại liên lạc.

- Chỉ đạo lực lượng Y tế triển khai để công dân sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện, kết quả có 1.194 trường hợp công dân khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD, trong đó có 393 trường hợp công dân sử dụng thẻ CCCD khám chữa bệnh tra cứu có thông tin.

2.6. Về nguồn nhân lực

Tổng số cán bộ thực hiện dịch vụ công trực tuyến 107 đồng chí, trong đó, cán bộ cấp huyện 13 đồng chí, cán bộ cấp xã 94 đồng chí.

** Trình độ cán bộ*

- Trình độ cán bộ thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Đại học 64 đồng chí, Cao đẳng, trung cấp 43 đồng chí.

** Yêu cầu về đào tạo bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng công tác hiệu quả*

Đề nghị các cấp tập huấn nghiệp vụ công tác tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ đang thực hiện công tác trên tại cấp huyện, cấp xã.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Việc triển khai Đề án 06 được Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao; Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án 06 của huyện được thành lập và đi vào hoạt động đã kịp thời phát huy công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Công an huyện đã phát huy vai trò của cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai Đề án 06 nhiều nội dung trọng tâm đảm bảo đúng lộ trình.

- Việc kết nối, chia sẻ Cơ sở DLQG về DC với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được triển khai, thực hiện đúng tiến độ nhằm phục vụ có hiệu quả công tác triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chậm ban hành văn bản triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao; số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến còn ít.

- Công tác tuyên truyền mặc dù đã được triển khai, thực hiện bằng nhiều nội dung, hình thức đa dạng. Tuy nhiên, chưa được đồng bộ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động.

- Hệ thống hạ tầng thông tin thuộc nhiều đơn vị quản lý, thực hiện đầu tư, trang cấp qua nhiều giai đoạn nên không đồng bộ, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện; việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống của các dịch vụ công ngoài lực lượng Công an còn chậm, chưa chuyển sang giai đoạn kết nối, vận hành.

- Việc đăng ký tài khoản thực hiện dịch vụ công trực tuyến và định danh điện tử phải sử dụng số điện thoại chính chủ, tuy nhiên nhiều người dân vẫn sử dụng thuê bao di động không chính chủ dẫn đến không thực hiện được các giao dịch trên không gian mạng.

- Việc thực hiện trả lệ phí, nộp phạt và nộp thuế trước bạ qua Cổng dịch vụ công Quốc gia của người dân cần phải có tài khoản ngân hàng thì mới thực hiện được, nhưng nhiều người dân vẫn chưa có tài khoản ngân hàng.

- Liên quan đến việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 cần sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các thủ tục hành chính để có thể tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; một số phần mềm liên thông thủ tục hành vẫn chưa thực hiện được.

- Do trình độ dân trí còn thấp, nhiều người dân vẫn chưa nắm được những lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo tinh thần của Đề án 06; người dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở cơ quan hành chính các cấp để thực hiện các thủ tục hành chính, do vậy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện các thủ tục hành chính còn thấp.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương chưa phát triển, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhiều nơi, đặc biệt vùng sâu, vùng xa không có điều kiện tiếp cận với thiết bị và công nghệ thông tin. Do vậy, việc tiếp cận với các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công còn nhiều hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI TỚI

1. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện để kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác triển khai, thực hiện và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới đảm bảo thực hiện hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Tiếp tục tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản để hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hành lang pháp lý triển khai Đề án.

3. Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân tiếp cận được dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06; tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, các ngân hàng để chuyển đổi các thuê bao di động không chính chủ về chính chủ, cấp miễn phí tài khoản ngân hàng, thuê bao di động cho những công dân còn khó khăn.

4. Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát lại các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai, thực hiền Đề án 06; tập trung ưu tiên tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ hoàn thành việc triển khai thực hiện đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo lộ trình.

5. Tiếp tục thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; thường xuyên cập nhật, bổ sung trường thông tin công dân mở rộng để làm giàu dữ liệu; tiến hành thu nhận hồ sơ Căn cước công dân và định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

6. Rà soát hạ tầng, thiết bị đảm bảo các điều kiện kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trên đây là báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030", Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện Tuần Giáo báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Điện Biên nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó trưởng Ban Chỉ đạo;
- Các đ/c Thành viên BCĐ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Vũ Văn Đức